

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

CƠM MÙI KHÓI BẾP

Bốn năm từ ngày lấy vợ, Tết này anh mới đưa được cả vợ và con về quê. Từ Sài Gòn về miền Trung không hẳn quá xa, nhưng vì có đứa con nhỏ nên chuyện đi lại khó khăn. mấy lần trước anh chỉ về một mình, dăm hôm lại trở vào. Lần này cả nhà mới được về quê, cho đứa con ăn Tết quê nội lần đầu.

[...]

Hôm sau bà lọ mọ dậy từ lúc trời chưa hửng sáng, nhóm lửa rơm, bắc nồi cơm. Thằng cháu nội ba tuổi chạy xuống thấy khói bếp bốc ngùn ngụt, khiếp quá hét toáng lên: “Cháy nhà”. Anh chị đang ngủ giật mình vùng dậy. Anh bảo nhà đã có bếp gas, mẹ nấu gì thứ rơm đó nữa cho cực. Bà cười: “Tội bây ăn cơm nồi cơm điện thành phố rồi, về quê mẹ nấu cơm lửa rơm cho thơm mùi đồng mùi rạ. Mà cơm nấu rơm mới có miếng cháy ăn giòn. Mấy hồi anh nhỏ, bữa ăn không có miếng cơm cháy là giầy nẩy lên bưng bình chẳng chịu ăn. Nhớ không.”

Trời rạng tung tung sáng, thấy khói bay lên lờn qua mái tranh, anh chợt bùi ngùi. Nhớ ngày xưa còn nhỏ, sáng sớm anh chạy xuống bếp nằm cuộn trong lòng mẹ ngủ nướng thêm một lúc. Thức giấc giở nắp nồi ngửi mùi cơm. Rồi lấy đũa xới hết cơm lên để lột miếng cháy ở đáy rồi ăn trước. Lớn lên vào Sài Gòn lập nghiệp, cưới vợ sinh con ở đây, xa cái bếp quê dần thành quên. Với lại ở trong đó, đâu có mấy ai ăn sáng ở nhà. Cái bụng cũng “lười” và “yếu” đi, sáng phải bún hoặc cháo mới nuốt nổi. Giờ về thấy cơm, thèm thì thèm thật nhưng ăn chi vô.

Cô con dâu bảo: “Mẹ bày ra nấu bữa sáng làm gì cho cực. Chúng con ra quán ăn miếng là rồi việc”. “Bây nói chi lạ. Ăn uống phải đàng hoàng chứ. Bữa sáng là quan trọng lắm. Không ai thương bằng cơm thương đâu con. Ăn cơm chắc bụng no lâu. Mấy cái thứ bún cháo nước ông ệu, chỉ nhaoáng là đói lại liền à.” – Bà vừa san cơm ra chén vừa nói.

Ba chén cơm trắng, đĩa cá đồng kho nghệ. Anh háy mắt qua vợ, ý bảo ăn đi, ăn lấy lòng mẹ một miếng. Chị lại háy mắt qua anh lắc đầu, có mà sức Thánh Gióng mới nuốt trôi. Thằng cu con nhìn chằm chằm chén cơm. Cuối cùng chỉ có anh trệu trạo làm được ba miếng, như là ăn tượng trưng cho mỗi người một miếng. Tranh thủ lúc mẹ đi ra giếng, anh lùa cả ba chén cơm trắng vào lại nồi.

Sáng hôm sau bà lại dậy sớm. Lại nhóm bếp rơm nấu cơm. Xong bữa nồi cơm không vui được là mấy, vẫn đầy như lòng mẹ. Anh gắng ăn được nửa chén. Chén lòng san đôi cho mẹ cho vợ. Anh dối mẹ chở vợ con đi xem chợ Tết, đi thăm thú làng quê, thực chất là để ghé quán cho vợ con ăn bún ăn cháo.

Anh tự nhủ sáng mai phải thức sớm ngồi nấu bếp với mẹ như xưa. Tự nhủ sáng mai phải ăn chén cơm đầy với mẹ, nhai một miếng cơm cháy giòn thơm. Nhưng lâu ngày giờ về quê gặp lại bạn bè người thân, chỗ này mời chén rượu, chỗ kia mời bữa cơm. Cơm rượu quê hàn huyên câu chuyện ngày dài tới tận khuya. Hôm sau thức dậy đã sáng trọt sáng trời, cổ họng khô khốc không ăn nổi cơm dẻo, hướng hồ là miếng cơm cháy.

Chưa hết Tết, mới ngày mừng bốn anh lại phải đưa vợ con vào Sài Gòn. Bà mẹ dậy sớm làm gà, nấu cơm. Vẫn một mình bà cặm cụi với cái bếp. Bà xúc đầy cơm vào chiếc ca mèn. Gà luộc cho vào hộp đựng. “Bây đem lên xe mà ăn. Cơm dọc đường dọc sá không ngon đâu”. Con cháu lên taxi rồi bà còn dặn theo: “Vào trong nhớ ăn uống đàng hoàng nghe bây. Đừng bỏ bữa sáng. Không ai thương bằng cơm thương”.

Vào tới Sài Gòn ca mèn cơm vẫn còn một nửa. Vợ định đem đi đổ. Anh can, bảo để đấy, phơi khô cất giữ làm kỷ niệm.

*

Qua tháng ba nghe tin mẹ bệnh, anh tức tốc về nhà. Nằm trên giường, gặp con, câu đầu tiên bà hỏi: “Con ăn chi chưa. Mẹ không bắc cơm được. Thôi ra đầu chợ ăn tạm. Bữa nào khỏe mẹ nấu cơm cho ăn. Tội nghiệp”.

Nhưng mẹ không khỏe nữa, yếu dần, được thêm hai bữa thì nhắm mắt.

Đưa mẹ ra đồng xong, về nhà nhìn chén cơm trắng đặt trên bàn thờ, anh thấy nhói lòng. Ân hận. Thế là hết cơ hội được ăn với mẹ một chén cơm sáng thật đầy, để nghe mẹ nói câu “Không ai thương bằng cơm thương”. Tiếc nuốt. Thèm miếng cơm cháy mẹ nấu quá. Giòn và thơm, mùi hương đồng mùi nước quê, cả mùi khói bếp. Chỉ có mẹ mới nấu được miếng cơm cháy ngon như thế.

Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói...

(Theo Hoàng Công Danh, *Chuyến tàu về ngấn*, NXB Trẻ, trang 49 – 54 2016, TPHCM)

Câu 1. Xác định ngôi kể của người kể chuyện trong văn bản.

Câu 2. Món ăn gắn liền với tuổi thơ của anh vào mỗi buổi sáng là gì?

Câu 3. Vì sao sau khi mẹ mất, nhân vật anh thấy nhói lòng, ân hận?

Câu 4. Chi tiết cuối truyện: “*Hôm lên đường vào Sài Gòn, anh dậy sớm nấu chén cơm đặt lên bàn thờ mẹ. Anh tự mình vo gạo, tự mình nhóm bếp rơm. Loay hoay một hồi. Bếp nhà đầy khói. Và khói...*” gợi cho em suy nghĩ?

Câu 5. Bài học em rút ra được sau khi đọc văn bản trên là gì?

II. PHẦN VIẾT (14,0 điểm)

Câu 1 (4,0 điểm)

Từ nội dung của phần đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về *sự cần thiết phải trân quý những điều bình dị của cuộc sống*.

Câu 2 (10,0 điểm)

Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: *Chỉ cần một số ít trang văn xuôi mà họ (các bậc thầy về truyện ngắn) có thể làm nổi tung trong tình cảm và ý nghĩ người đọc những điều rất sâu xa và da diết của con người, khiến người đọc phải nhớ mãi, suy nghĩ mãi, đọc đi đọc lại vẫn không thấy chán.*

Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ vấn đề qua một số tác phẩm văn học.

----- **HẾT** -----

HƯỚNG DẪN CHẤM

Câu	Nội dung cần đạt	Điểm
I	ĐỌC HIỂU	6,0
1	Ngôi kể của văn bản trên là ngôi thứ ba	0,75
2	Món ăn gắn liền với tuổi thơ của anh vào mỗi buổi sáng là cơm trắng với món cá đồng	0,75
3	Sau khi mẹ mất, nhân vật cảm thấy nhói lòng, ân hận vì không thể ăn cơm cùng với mẹ, những hành động của anh lúc mẹ còn sống có thể đã khiến mẹ tổn thương.	1,5
4	Chi tiết cuối truyện mang ý nghĩa: Mùi khói bếp gắn với kí ức về người mẹ, trước giờ nhân vật con chỉ ăn cơm mẹ nấu nhưng chưa bao giờ thực nấu, hôm nay vào bếp mới biết mẹ vất vả thế nào.	1,5
5	Học sinh trả lời theo cách suy nghĩ của mình, giáo viên linh động cho điểm. – Làm con phải biết hiếu thảo, yêu thương cha mẹ. – Phải trân trọng kí ức, quá khứ, đừng để mọi chuyện quá muộn.	1,5
II	PHẦN VIẾT	14,0

1	Từ nội dung của phần đọc hiểu, Anh/chị hãy viết một đoạn văn ngắn (Khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ của mình về sự cần thiết phải trân trọng những điều bình dị của cuộc sống.	4.0
	Yêu cầu chung	
	- Câu này kiểm tra năng lực viết bài nghị luận xã hội của thí sinh; đòi hỏi thí sinh phải huy động những hiểu biết về đời sống xã hội, kĩ năng tạo lập văn bản và khả năng bày tỏ thái độ, chủ kiến của mình để làm bài. - Thí sinh có thể làm bài theo nhiều cách khác nhau nhưng phải có lí lẽ và căn cứ xác đáng, được tự do bày tỏ quan điểm riêng của mình, nhưng phải có thái độ chân thành nghiêm túc, phù hợp với chuẩn mực đạo đức xã hội.	
	Yêu cầu cụ thể	
	* Giải thích vấn đề:	0.5
	- Trân trọng những điều bình dị quanh ta: là việc mỗi người yêu thương những điều xung quanh từ những thứ nhỏ nhất nhất, từ đó thêm yêu cuộc sống của mình và sống yêu thương, có ích hơn để giúp cho xã hội phát triển bền đẹp hơn.	0,5
	* Bàn luận:	3.0
	- Khẳng định tính đúng đắn của vấn đề: + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta vô cùng quan trọng và cần thiết trong cuộc sống mỗi người, nó giúp cho cuộc sống của ta thêm tốt đẹp hơn, con người sống hạnh phúc hơn, bình yên hơn. + Trân trọng những điều bình dị quanh ta là việc chúng ta yêu thương, nâng niu những điều nhỏ nhất nhất trong cuộc sống, đó có thể là con đường đến trường, là ánh nắng, đám mây, là bạn bè, người thân xung quanh, là quyển sách, cây bút chúng ta đang có,... + Người biết trân trọng những điều bình dị quanh ta là người có cuộc sống tràn đầy năng lượng tích cực, tràn đầy niềm vui, sống với nhiệt huyết và luôn cảm thấy cuộc đời tươi đẹp. Trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp cho chúng ta nhìn cuộc đời bằng lăng kính, bằng góc nhìn tươi vui khiến ta có động lực để làm mọi việc dễ dàng hơn. + Việc trân trọng những điều bình dị quanh ta giúp ta biết sử dụng thời gian một cách hợp lí, tạo ra nhiều của cải vật chất có giá trị cho bản thân cũng như cống hiến cho xã hội và giúp ta biết cân bằng giữa làm việc và tận hưởng cuộc sống tối đa.	2.0
	- Dẫn chứng	0,5
	Học sinh tự lấy dẫn chứng về những con người biết trân trọng cuộc sống, sống trọn vẹn từng khoảnh khắc làm ví dụ minh họa cho bài làm văn của mình.	
	- Phản đề	0,25
	Tuy nhiên, trong xã hội vẫn còn có những người chưa biết trân trọng cuộc sống bình dị quanh mình, sống với những ước mơ cao xa mà bỏ quên những giá trị tốt đẹp của hiện tại. Lại có những người sống bi quan, không coi trọng cuộc sống hiện tại, không hài lòng với những thứ bản thân mình đang có,... Những người này dễ đánh mất bản thân và vấp ngã trong cuộc sống.	
	- Mở rộng vấn đề:	0,25
	Tuy nhiên, chúng ta cần phân biệt việc biết trân trọng những điều bình dị hoàn toàn khác với lối sống cầu thả, lác hậu, gò bó, khuôn mẫu.	
	* Bài học nhận thức và hành động	0.5
	- Mỗi người học sinh chúng ta trân trọng những giá trị bình dị quanh mình bằng cách cố gắng học tập, rèn luyện bản thân để trở thành một công dân tốt. - Sống yêu thương, chan hòa với những người xung quanh, sẵn sàng cho đi, san sẻ, giúp đỡ người khác.	
2	Nhà văn Nguyễn Minh Châu cho rằng: <i>Chỉ cần một số ít trang văn xuôi mà họ (các bậc thầy về truyện ngắn) có thể làm nổ tung trong tình cảm và ý nghĩ người đọc những điều rất sâu xa và da diết của con người, khiến người đọc phải nhớ mãi, suy nghĩ mãi,</i>	

	<i>đọc đi đọc lại vẫn không thấy chán.</i> Em hiểu ý kiến trên như thế nào? Hãy làm sáng tỏ vấn đề qua một số tác phẩm văn học.	
	Yêu cầu chung	
	– Biết cách làm bài văn nghị luận về một vấn đề lí luận văn học, bố cục rõ ràng, vận dụng tốt các thao tác lập luận. – Biết cách chọn và phân tích dẫn chứng để làm sáng tỏ vấn đề nghị luận. – Bài viết mạch lạc, trong sáng, có cảm xúc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	Yêu cầu cụ thể	
	Giải thích ý kiến:	2.0
	* Từ ngữ, khái niệm: – <i>Một số ít trang văn xuôi</i>: dung lượng nhỏ của phương tiện, chất liệu biểu đạt. – <i>Làm nổ tung trong tình cảm và ý nghĩ người đọc</i>: tác động mạnh mẽ tới cả khối óc và con tim, nhận thức và tình cảm của người đọc. – <i>Những điều sâu xa và da diết của con người</i>: những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn lao, thể hiện những tư tưởng nhân sinh sâu sắc. – <i>Nhớ mãi, suy nghĩ mãi, đọc đi đọc lại vẫn không thấy chán</i>: sức ám ảnh, tác động lâu bền... * Ý Nghĩa: Ý kiến nêu lên đặc trưng của truyện ngắn, đồng thời khẳng định giá trị của những truyện ngắn xuất sắc: Tuy có quy mô nhỏ nhưng những vấn đề mà các nhà sáng tác truyện ngắn đặt ra là hết sức lớn lao, thể hiện những tư tưởng nhân sinh sâu sắc, có khả năng tác động mạnh mẽ đến nhận thức và tình cảm của người đọc và sự tác động ấy là rất bền lâu.	1.0
	– Truyện ngắn là hình thức ngắn của tự sự. Trong truyện ngắn thường ít nhân vật, ít sự kiện,... Tuy vậy, vấn đề mà những cây bút truyện ngắn tài năng và giàu kinh nghiệm đặt ra trong tác phẩm của họ lại không hề nhỏ chút nào. – Đề khái quát được những vấn đề có ý nghĩa xã hội lớn lao, thể hiện được những tư tưởng nhân sinh sâu sắc, những bậc thầy về truyện ngắn bao giờ cũng là những người cao tay trong kĩ thuật dựng truyện và tinh xảo trong ngôn ngữ diễn đạt. Mỗi chữ, mỗi câu, mỗi chi tiết được sử dụng đều phải dồn nén tư tưởng, thấm đượm chủ đề. Để rồi, người đọc khi tiếp xúc với tác phẩm, qua mỗi từ, mỗi câu, mỗi tình ý ấy có thể khám phá, nhận ra một điều gì của quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn con người khiến họ phải suy nghĩ, trăn trở, tìm hiểu. Càng tìm hiểu sẽ càng thấy thêm nhiều điều mới lạ.	1.0
	Chọn và phân tích một truyện ngắn đã học	7.0
	– Chọn được tác phẩm tiêu biểu của cây bút truyện ngắn tài năng. – Phân tích ngắn gọn để thấy đây là tác phẩm có dung lượng nhỏ. – Phân tích đề khẳng định tư tưởng lớn và ý nghĩa sâu xa mà tác phẩm gợi ra, có tác động mạnh mẽ đến người đọc không chỉ ở thời điểm tác phẩm ra đời mà còn với bạn đọc hôm nay.	0.5 4.0 2.5
	Đánh giá, mở rộng	1.0
	- Đây là ý kiến đúng đắn vì đã khái quát được đặc trưng và giá trị của truyện ngắn – một thể loại rất gần gũi với bạn đọc.	

	– Đây cũng là một gợi ý cho bạn đọc khi tiếp xúc một tác phẩm truyện ngắn: phải đọc đi đọc lại nhiều lần để tìm ra cái tình ý sâu xa mà nhà văn gửi gắm.	
	Lưu ý chung <i>1. Đây là đáp án mở, thang điểm có thể không quy định chi tiết đối với từng ý nhỏ, chỉ nêu mức điểm của phần nội dung lớn nhất thiết phải có.</i> <i>2. Chỉ cho điểm tối đa theo thang điểm với những bài viết đáp ứng đầy đủ những yêu cầu đã nêu mỗi câu, đồng thời phải được triển khai chặt chẽ, diễn đạt lưu loát, có cảm xúc.</i> <i>3. Khuyến khích những bài viết có sáng tạo. Chấp nhận bài viết không giống đáp án, có những ý ngoài đáp án nhưng phải có căn cứ xác đáng và lí lẽ thuyết phục.</i> <i>4. Không cho điểm cao đối với những bài chỉ nêu chung chung, sáo rỗng.</i> <i>5. Cẩn trừ điểm đối với những lỗi về hành văn, ngữ pháp và chính tả.</i>	

.....**Hết**.....